

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030,
tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

Thực hiện Quyết định số 1705/QĐ-TTg ngày 31/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 153/TTr-SGDĐT ngày 23/01/2025, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Triển khai thực hiện có hiệu quả chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo về phát triển giáo dục và đào tạo. Đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho phát triển và được ưu tiên trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh.

- Phát triển giáo dục và đào tạo gắn với phát triển khoa học và công nghệ, tập trung vào nâng cao chất lượng, đặc biệt chất lượng giáo dục đạo đức, lối sống, năng lực tự học, sáng tạo, kỹ năng sống, kỹ năng thực hành để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế.

- Xác định những mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể tạo chuyển biến mang tính đột phá để phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Quảng Ngãi phù hợp với xu thế phát triển giáo dục và đào tạo vùng duyên hải Nam Trung Bộ và cả nước.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

a) Phát triển toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội; chú trọng giáo dục đạo đức, phẩm chất, nhân cách, phát huy tối đa khả năng sáng tạo của người học.

b) Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước; phát triển hệ thống giáo dục đảm bảo công bằng và bình đẳng trong tiếp cận giáo dục, phục vụ học tập suốt đời, theo hướng hiện đại, hội nhập quốc tế. Đến năm 2045, xây dựng nền giáo dục tiên tiến, hiện đại phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của tỉnh nhà và đất nước.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể đến năm 2030

a) Giáo dục mầm non

Tiếp tục duy trì, củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non (GDMN) cho trẻ em 5 tuổi; 13/13 huyện, thị xã, thành phố đạt tiêu chuẩn, đạt điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, giữ vững kết quả đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non trẻ 5 tuổi.

Tỷ lệ trẻ 5 tuổi huy động đến lớp đạt 99,9%; tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN đạt 99,9%; tỷ lệ huy động trẻ em trong độ tuổi nhà trẻ đến trường phấn đấu đạt 35%; tỷ lệ huy động trẻ em trong độ tuổi mẫu giáo đến trường phấn đấu đạt 96%.

Phấn đấu có 100% trẻ mầm non 5 tuổi được học 2 buổi/ngày theo chương trình GDMN; 100% trẻ em mầm non đến trường được học 02 buổi/ngày; số trẻ em theo học tại các cơ sở giáo dục mầm non tư thục đạt 40%.

Phấn đấu có khoảng 2.370 phòng chăm sóc, nuôi dạy trẻ, số phòng học kiên cố là 2.370 phòng, đạt tỷ lệ kiên cố hóa là 100 %; tỷ lệ trường mầm non đạt chuẩn quốc gia đạt: 80,1%.

100% giáo viên mầm non đạt trình độ chuẩn được đào tạo theo quy định của Luật Giáo dục năm 2019.

b) Giáo dục phổ thông

Phấn đấu kết quả phổ cập giáo dục tiểu học cấp tỉnh đạt mức độ 3 và trung học cơ sở đạt mức độ 2.

Tỷ lệ đi học đúng độ tuổi cấp tiểu học đạt 99,5% và trung học cơ sở đạt 97%; tỷ lệ hoàn thành cấp tiểu học đạt 99,7%; trung học cơ sở đạt 99%; trung học phổ thông đạt 95%; tỷ lệ chuyển cấp từ tiểu học lên trung học cơ sở đạt: 99,5 %; tỷ lệ chuyển cấp từ trung học cơ sở lên trung học phổ thông và các trình độ khác đạt 95%.

100% giáo viên phổ thông đạt chuẩn trình độ chuẩn được đào tạo theo quy định của Luật Giáo dục năm 2019.

Phấn đấu cấp học tiểu học có khoảng 3.203 phòng học, số phòng học kiên cố là 3.203 phòng tỷ lệ kiên cố hóa là 100%; cấp học trung học cơ sở có khoảng 2.186 phòng học, số phòng học kiên cố là 2.161 phòng, tỷ lệ kiên cố hóa là 100%; cấp học trung học phổ thông có khoảng 1.062 phòng học, số phòng học kiên cố là 1.062 phòng, tỷ lệ phòng học kiên cố hóa là 100%.

Phấn đấu có 89,33% trường tiểu học; 38,5% trường tiểu học và trung học cơ sở; 90,1% trường trung học cơ sở; 78,9% trường trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia.

c) Giáo dục thường xuyên

Tỷ lệ người trong độ tuổi 15 - 60 biết chữ mức 1 đến năm 2030: 95% (trong đó, tỷ lệ người biết chữ mức 1 độ tuổi 15-60 ở vùng đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào DTTS đến năm 2030: 90%). Có 13/13 đơn vị cấp huyện, thị xã, thành phố đạt chuẩn về xóa mù chữ mức độ 2.

d) Giáo dục nghề nghiệp

Thu hút 40-50% học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở và trung học phổ thông vào hệ thống giáo dục nghề nghiệp; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 75%.

Ít nhất 30% cơ sở giáo dục nghề nghiệp và 100% chương trình đào tạo các ngành, nghề trọng điểm đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng.

Phấn đấu 100% nhà giáo đạt chuẩn; khoảng 90% cán bộ quản lý được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng quản lý - quản trị nhà trường đạt chuẩn và trên chuẩn.

đ) Giáo dục đại học

Quy mô đào tạo trên 3000 sinh viên (*trong đó, quy mô đào tạo bậc đại học khoảng 90%, bậc cao đẳng giáo dục mầm non là 10%, sau đại học là 1,5%*).

Đến năm 2030, tỷ lệ giáo viên toàn thời gian có trình độ tiến sĩ không thấp hơn 30%, có ít nhất 05 giảng viên có chức danh Giáo sư, Phó Giáo sư; có 25% giảng viên trở lên sử dụng thành thạo ngoại ngữ trong giảng dạy, chuyên môn, đáp ứng mục tiêu xây dựng các cơ sở giáo dục, đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực, nâng tầm năng lực đội ngũ, tạo đột phá về chất lượng đào tạo, cung cấp nguồn nhân lực cao cho các ngành nghề trọng điểm của tỉnh nhà và các tỉnh lân cận.

e) Tầm nhìn đến năm 2045

Đến năm 2045, giáo dục và đào tạo Quảng Ngãi hướng tới phát triển một nền giáo dục tiên tiến, hiện đại, hội nhập quốc tế, giúp học sinh được trang bị đầy đủ kiến thức và kỹ năng cần thiết để phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hóa và hiện đại hóa của đất nước.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Hoàn thiện thể chế, đầu tư các nguồn lực đảm bảo điều kiện phát triển bền vững giáo dục và đào tạo

Phối hợp rà soát, hoàn thiện thể chế, chính sách về giáo dục phù hợp, huy động tối đa các nguồn lực nhằm thực hiện hiệu quả phát triển bền vững giáo dục trên địa bàn tỉnh; tập trung hoàn thiện chế độ, chính sách, tuyển dụng, sử dụng, quản lý, thu hút, trọng dụng nhân tài đối với nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; rà soát, hoàn thiện các chính sách ưu đãi đối với các cơ sở giáo dục tư thục, khuyến khích các tổ chức đầu tư cho phát triển giáo dục.

Phát triển mạng lưới quy hoạch cơ sở giáo dục đáp ứng yêu cầu học tập của người dân và xây dựng xã hội học tập; sáp nhập trường lớp gắn với chủ trương sáp nhập địa bàn hành chính; sắp xếp các điểm trường đảm bảo hiệu quả; tập trung đầu tư nguồn lực xây dựng, phát triển các trường PTDTBT, PTDTNT đảm bảo phát triển giáo dục toàn diện giữa các huyện miền núi và đồng bằng trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục thực hiện Đề án đầu tư cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và phổ thông và trang thiết bị phục vụ nhu cầu đổi mới, ứng dụng công nghệ trong tổ chức giảng dạy, học tập và quản trị trường học theo hướng đồng bộ, hiện đại và phù hợp với yêu cầu thực tiễn. Chú trọng huy động tối đa các nguồn lực để triển khai hiệu quả các chương trình, đề án được phê duyệt đảm bảo tiết kiệm tối đa, hiệu quả và đúng quy định.

2. Đổi mới công tác quản lý giáo dục và quản trị nhà trường, đổi mới sáng tạo trong các cơ sở giáo dục, đào tạo

Đổi mới công tác quản lý theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, đảm bảo tính đồng bộ, liên thông trong quản lý giáo dục từ cấp trung ương với địa phương và các cơ sở giáo dục. Hoàn thiện vai trò của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo trong việc quyết định về biên chế, tổ chức bộ máy, chính sách đối với nhà giáo và phân bổ ngân sách nhà nước cho ngành giáo dục.

Đổi mới cơ chế quản trị trường học theo hướng khoa học, hiện đại phù hợp với quá trình hội nhập quốc tế. Nâng cao năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm gắn với nâng cao trách nhiệm giải trình, phát huy dân chủ của các cơ sở giáo dục; tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu các cơ sở giáo dục trong công tác nâng cao chất lượng giáo dục và đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục dựa trên tiêu chí chất lượng đầu ra của học sinh.

Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức lối sống, kỹ năng sống, hình thành phẩm chất con người Việt Nam trong thời đại mới; hình thành môi trường văn hóa giáo dục lành mạnh phù hợp với chuẩn mực của xã hội. Nâng cao chất lượng, hiệu quả trong công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát về giáo dục; phòng, chống bệnh hình thức trong quản lý nhà nước, quản trị trường học và các hoạt động giáo dục, đào tạo tại các cơ sở giáo dục, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch.

Đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp và hợp tác giữa các cơ sở giáo dục, đào tạo với doanh nghiệp; hình thành văn hóa khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo, phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo trong các cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên và đại học.

3. Thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục

Ưu tiên bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục chất lượng đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh, nhất là học sinh vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và các đối tượng yếu thế khác.

Tiếp tục duy trì thực hiện Đề án tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học người dân tộc thiểu số trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ, bảo đảm các em có kỹ năng cơ bản trong việc sử dụng tiếng Việt để hoàn thành chương trình giáo dục mầm non và chương trình giáo dục tiểu học.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách cho người học như: miễn, giảm

học phí; hỗ trợ tiền đóng học phí và chi sinh hoạt phí; hỗ trợ cho sinh viên theo chế độ cử tuyển, học sinh trường dự bị đại học, học sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người cho các đối tượng được hưởng chính sách xã hội. Đồng thời, triển khai hiệu quả các phương thức giáo dục hòa nhập, bán hòa nhập và chuyên biệt, bảo đảm quyền được tiếp cận giáo dục có chất lượng cho người khuyết tật trên địa bàn tỉnh.

4. Phát triển hệ thống mạng lưới trường, lớp; thúc đẩy xã hội học tập và học tập suốt đời của người dân

Rà soát, phát triển quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục gắn với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, bảo đảm đủ trường, lớp học và trang thiết bị dạy học, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; ưu tiên bố trí đủ quỹ đất để xây dựng cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục đại học trên địa bàn tỉnh. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư vào phát triển các cơ sở giáo dục ngoài công lập và các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục theo quy định. Khuyến khích phát triển các mô hình trường học mới như trường học số, trường học thông minh, trường học hạnh phúc. Nâng cao chất lượng và mở rộng hệ thống các trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Phát triển hệ thống giáo dục theo hướng mở, linh hoạt, đa dạng hóa các mô hình đào tạo, đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời của người dân. Gắn kết liên thông giữa giáo dục phổ thông với giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học; tạo chuyển biến mạnh mẽ chất lượng đào tạo, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao của tỉnh và khu vực.

Hiện đại hóa cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo cơ các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, phù hợp với dây chuyền, công nghệ sản xuất của doanh nghiệp và đặc thù các ngành, nghề đào tạo. Đầu tư các phòng thí nghiệm, xưởng thực hành ảo, thiết bị ảo, thiết bị tăng cường ở những ngành, tiến đến phát triển mô hình “nhà trường thông minh, hiện đại”, “nhà trường xanh” phù hợp yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

Phát triển hệ thống cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật và trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập, đảm bảo đủ năng lực, quy mô, đáp ứng nhu cầu tiếp cận và sử dụng các dịch vụ giáo dục có chất lượng cho người khuyết tật.

5. Đổi mới nội dung, phương pháp dạy học, kiểm tra và đánh giá chất lượng giáo dục

Thực hiện đảm bảo Chương trình giáo dục mầm non với nội dung và phương pháp phù hợp cho trẻ thực hành, trải nghiệm, giáo dục phát triển nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm, kỹ năng xã hội chuẩn bị cho trẻ sẵn sàng bước vào lớp 1; triển khai hiệu quả chương trình làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ mẫu giáo. Tăng cường quản lý việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non trong các cơ sở giáo dục mầm non, tư thục trên địa bàn tỉnh. Xây dựng môi trường

giáo dục an toàn, thân thiện; phòng chống bạo hành trẻ; phòng chống tai nạn, thương tích đảm bảo an toàn cho trẻ trong các cơ sở giáo dục mầm non.

Chú trọng giáo dục các giá trị cốt lõi nhân văn, phát huy tinh thần yêu nước, truyền thống văn hóa, tự hào dân tộc, giúp học sinh, sinh viên hình thành và phát triển năng lực thể chất; có ý thức trách nhiệm đối với bản thân, gia đình, cộng đồng và ý thức học tập suốt đời, dựa vào các kỹ năng để đưa ra khả năng lựa chọn nghề nghiệp phù hợp với năng lực, sở thích, điều kiện của bản thân. Thực hiện có hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông hướng đến phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực của mỗi cá nhân. Đẩy mạnh phương thức giáo dục tích hợp Khoa học, Kỹ thuật, Công nghệ, Toán học (STEM) và nghiên cứu khoa học trong trường phổ thông.

Tổ chức thực hiện tốt công tác giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh; triển khai thực hiện hiệu quả chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2045; thường xuyên cập nhật các chương trình đào tạo mới, nghiên cứu đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức, bảo đảm thời gian phù hợp để tổ chức các hoạt động trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

Tiếp tục triển khai Đề án Ngoại ngữ Quốc gia trong giai đoạn mới; nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ ở tất cả các cấp học và trình độ đào tạo; phấn đấu đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học; khuyến khích dạy một số môn học bằng ngoại ngữ trong giáo dục phổ thông và đào tạo bằng ngoại ngữ trong một số ngành học.

Bổ trí các nguồn lực đầu tư để nâng cao chất lượng giáo dục đại học, tạo sự chuyển biến về chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và đổi mới sáng tạo đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực, chú trọng đào tạo nguồn nhân lực các ngành đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế tri thức và các ngành mới.

Đổi mới nội dung, phương pháp dạy học, kiểm tra và đánh giá chất lượng giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực; thúc đẩy môi trường học tập hài hòa, hạnh phúc, giảm nhẹ áp lực học tập, phát huy tối đa các tiềm năng của người học. Chú trọng đánh giá sự tiến bộ của học sinh qua sự kết hợp đánh giá của giáo viên và học sinh; giữa cha mẹ học sinh và học sinh.

6. Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục các cấp

Xây dựng, tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm đội ngũ cán bộ quản lý trường học, giảng viên, giáo viên ngành giáo dục và đào tạo của tỉnh đủ về số lượng, chất lượng, phù hợp vị trí việc làm, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản toàn diện.

Định kỳ bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn, năng lực sư phạm cho nhà giáo; chú trọng triển khai bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, giảng dạy đáp ứng yêu cầu chuẩn Hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên các cấp học; bồi dưỡng giáo viên gắn với nhu cầu bảo đảm đủ về cơ cấu, số lượng, chất lượng đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

Xây dựng và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao về giáo dục đào tạo ở các cấp học gắn với hoàn thiện các cơ chế chính sách phát triển đội ngũ, nhất là chính sách ưu tiên cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên ngành giáo dục công tác tại các vùng núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng bãi ngang, ven biển, hải đảo; đặc biệt là cán bộ quản lý, nhà giáo là nữ, người dân tộc thiểu số đang công tác ở các cơ sở giáo dục chuyên biệt.

7. Bảo đảm nguồn lực tài chính và cơ sở vật chất cho phát triển giáo dục và đào tạo

Bố trí ngân sách nhà nước chi cho giáo dục và đào tạo đảm bảo tối thiểu 20% tổng chi ngân sách nhà nước theo Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị. Ưu tiên nguồn kinh phí đảm bảo chi cho giáo dục bắt buộc, giáo dục phổ cập, miễn học phí cho học sinh cấp tiểu học, các chương trình mục tiêu quốc gia và đầu tư cho vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Ưu tiên nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đối với các cơ sở giáo dục trong các chương trình, dự án của tỉnh; tiếp tục đầu tư xây dựng các trường đạt chuẩn quốc gia.

Tăng cường huy động các nguồn lực xã hội hóa và các nguồn lực trong và ngoài nước cho phát triển giáo dục và đào tạo; thu hút các nguồn vốn viện trợ phi Chính phủ của các nhà tài trợ nước ngoài dành cho giáo dục; khuyến khích hình thành các quỹ học bổng, khuyến học, khuyến tài, giúp học sinh, sinh viên nghèo đạt thành tích cao có đủ điều kiện tiếp tục học tập, đào tạo.

Khuyến khích các doanh nghiệp và xã hội đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh.

8. Ứng dụng công nghệ và tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục

Ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động giáo dục để thích ứng với sự phát triển của thời đại công nghệ 4.0. Phát triển đồng bộ, thống nhất, kết nối các dữ liệu giữa các cơ sở giáo dục, đào tạo với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác góp phần hình thành cơ sở dữ liệu mở quốc gia.

Xây dựng, phát triển kho tài nguyên học liệu, chia sẻ với các nền tảng số có khả năng triển khai dùng chung đáp ứng cơ hội học tập suốt đời cho người học. Triển khai thí điểm các mô hình trường học thông minh nhằm phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số. Triển khai Chiến lược quốc gia về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng trí tuệ nhân tạo đến năm 2030 vào lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

Đảm bảo các điều kiện về hạ tầng số, đường truyền, triển khai nền tảng tích hợp - chia sẻ dữ liệu, đảm bảo an toàn thông tin, ưu tiên các cơ sở giáo dục, đào tạo ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn; đẩy mạnh hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong nghiên cứu, triển khai hệ thống công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo.

9. Hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo

Chủ động đẩy mạnh hội nhập quốc tế thông qua hợp tác với các cơ sở giáo dục, đào tạo chất lượng cao về trao đổi kinh nghiệm và phương pháp đào tạo, giảng dạy. Tăng cường công tác quản lý hoạt động của các cơ sở giáo dục và đào tạo có yếu tố nước ngoài, hoạt động tư vấn du học, trung tâm ngoại ngữ.

Tăng cường trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, hợp tác và nghiên cứu khoa học giữa học sinh, sinh viên, cán bộ quản lý và giáo viên, giảng viên tỉnh Quảng Ngãi với các Đại học, cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên trong và ngoài nước. Tiếp tục thực hiện chương trình liên kết giáo dục để nâng cao chất lượng đào tạo cho lưu học sinh Lào theo chương trình hợp tác giữa các tỉnh của nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào với tỉnh Quảng Ngãi và thu hút học sinh, sinh viên nước ngoài đến học tập, nghiên cứu tại tỉnh Quảng Ngãi.

Thúc đẩy hợp tác với các nước có nền giáo dục tiên tiến, chất lượng trên thế giới; tiếp tục đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, nâng cao năng lực, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và đổi mới sáng tạo của tỉnh; tăng cường đưa tiếng Việt và văn hóa Việt Nam ra nước ngoài.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì triển khai thực hiện Kế hoạch; phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan cụ thể hóa kế hoạch cho những nhiệm vụ quan trọng để chiến lược phát triển giáo dục và đào tạo đạt hiệu quả.

- Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, giám sát, đánh giá việc triển khai Kế hoạch. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổng kết 10 năm tình hình thực hiện Kế hoạch, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Kinh phí thực hiện Kế hoạch

a) Kinh phí thực hiện Kế hoạch bao gồm:

- Ngân sách nhà nước theo phân cấp;
- Nguồn vốn lồng ghép trong các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, kế hoạch, dự án khác;
- Nguồn thu từ học phí; thu từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; hoạt động liên doanh, liên kết; cho thuê tài sản công theo quy định của pháp luật;
- Nguồn vốn huy động từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước;
- Nguồn tài chính hợp pháp khác (nếu có).

b) Các sở, ban, ngành và địa phương lập dự toán ngân sách hàng năm để thực hiện Kế hoạch gửi Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí theo khả năng cân đối ngân sách, phân cấp ngân sách và quy định hiện hành.

3. Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ, có trách nhiệm phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo trong việc tổ chức thực hiện đảm bảo nhiệm vụ được giao theo thẩm quyền. Định kỳ báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện (thông qua Sở Giáo dục và Đào tạo) để tổng hợp, tham mưu báo cáo cấp thẩm quyền theo quy định.

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, trường hợp có phát sinh vướng mắc, các đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Giáo dục và Đào tạo) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (b/cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- BTT Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các Trường: Đại học Phạm Văn Đồng, Cao đẳng Y tế Đặng Thùy Trâm, Cao đẳng Việt Nam-Hàn Quốc-Quảng Ngãi;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VPUB: CVP, PCVP, các phòng chuyên môn;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.th101

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Hoàng Tuấn